

**THÔNG BÁO MỜI HỌP**  
**Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021**

**Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé**

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 được tổ chức cụ thể như sau:

**1. Thời gian:** 14 giờ 00 phút ngày 29/04/2021 (thứ sáu)

**2. Địa điểm:** Hội trường Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé, QL 14, xã Minh Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

**3. Thành phần dự họp:** Tất cả Cổ đông hiện hữu được xác định có tên trong danh sách chốt ngày 09/04/2021.

**4. Nội dung họp:**

- Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020, kế hoạch năm 2021;

- Báo cáo kết quả hoạt động năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021 của Hội đồng quản trị;

- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát 2020;

- Tờ trình thông qua “Báo cáo tài chính (đã được kiểm toán) năm 2020”.

- Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2020;

- Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm 2021;

- Tờ trình Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021;

- Tờ trình tiền lương, thù lao, khen thưởng của HĐQT và BKS năm 2020 và kế hoạch năm 2021;

- Các vấn đề khác (nếu có)

**5. Tài liệu phục vụ Đại hội:** Các tài liệu phục vụ Đại hội đề nghị Quý Cổ đông tham khảo tại website của Công ty: [www.caosusongbe.vn](http://www.caosusongbe.vn) (kể từ ngày 08/04/2021) và gửi đến Quý Cổ đông khi tham dự Đại hội.

**6. Thủ tục tham dự Đại hội:**

Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự đại hội vui lòng mang theo Thông báo mời họp, các giấy tờ pháp lý của cá nhân là một trong những giấy tờ sau: Giấy CMND/Hộ chiếu/Thẻ Căn cước công dân/bản sao hợp lệ, Giấy ủy

quyền theo mẫu (Trường hợp nhận ủy quyền tham dự Đại hội) để đăng ký tư cách cổ đông tham dự Đại hội.

Trường hợp Quý Cổ đông không trực tiếp tham dự có thể ủy quyền cho người đại diện tham dự Đại hội (theo mẫu Giấy ủy quyền đính kèm).

**7. Xác nhận tham dự Đại hội:**

- Các đề xuất của Quý Cổ đông hoặc người được ủy quyền về nội dung Chương trình Đại hội xin vui lòng gửi văn bản đến Phòng Tổ chức Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé trước **16h00 ngày 26/04/2021**.

- Để công tác tổ chức Đại hội được chu đáo, đề nghị Quý Cổ đông xác nhận việc tham dự hoặc ủy quyền tham dự đại hội (*theo mẫu gửi kèm*) và gửi về địa chỉ: *Phòng Tổ chức Công ty - Quốc lộ 14, xã Minh Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước (điện thoại: 02713.640.501. Fax: 02713.667.260)* trước 16h00 ngày 26/04/2021 (nếu là bản fax thì nộp lại bản gốc khi tham dự Đại hội). Đầu mối liên hệ: Ông Nguyễn Minh Thiện - Trưởng Phòng Tổ chức Công ty, địa chỉ thư điện tử: [tochuc@caosusongbe.vn](mailto:tochuc@caosusongbe.vn)

Trân trọng thông báo./.

**Nơi nhận:**

- Như trên,
- Website Cty, lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Thái Công Cần**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Chơn Thành, ngày 27 tháng 04 năm 2021

**CHƯƠNG TRÌNH**  
**Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021**  
**Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé**

- 1. Thời gian tổ chức:** Vào lúc 14h00, ngày 29/04/2021
- 2. Địa điểm:** Hội trường Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé, QL 14 xã Minh Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Thời gian	Nội dung
13h30 - 14h00	<ul style="list-style-type: none"><li>- Đón tiếp khách mời, đại biểu và cổ đông.</li><li>- Kiểm tra tư cách cổ đông, phát tài liệu.</li></ul>
14h00 – 14h05	Chào cờ
14h05 - 14h30	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tuyên bố lý do tổ chức Đại hội, giới thiệu đại biểu và cổ đông</li><li>- Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.</li><li>- Giới thiệu Đoàn chủ tịch, Thư ký, Ban kiểm phiếu</li><li>- Thông qua Quy chế làm việc Đại hội</li></ul>
14h30-15h25	<ul style="list-style-type: none"><li>- Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả SXKD năm 2020 và kế hoạch năm 2021.</li><li>- Báo cáo hoạt động của HĐQT</li><li>- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát</li><li>- Báo cáo tài chính (đã được kiểm toán) năm 2020</li></ul>

Thời gian	Nội dung
15h25-15h50	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020</li> <li>- Thông qua tờ trình chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.</li> <li>- Tờ trình Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021</li> <li>- Tờ trình Phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương, thù lao của của HĐQT, BKS năm 2020 và kế hoạch năm 2021.</li> </ul>
15h50- 16h15	- Thảo luận và biểu quyết các nội dung trong Đại hội
16h15-16h30	- Thông qua Biên bản và Nghị quyết của Đại hội.
16h30	- Bế mạc Đại hội

**BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI**

**QUY CHẾ LÀM VIỆC**  
**Của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Chứng khoán 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số 53/QĐ-CSSB-HĐQT ngày 25/11/2019 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé.

Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội nội quy Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 như sau:

**CHƯƠNG I**  
**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi áp dụng**

- Quy chế này sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé.
- Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia cuộc họp, điều kiện, thể thức tiến hành cuộc họp.
- Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**CHƯƠNG II**  
**QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI**

**Điều 2. Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông**

**1. Điều kiện tham dự Đại hội:**

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần Công ty cổ phần Cao su Sông Bé hoặc những người được ủy quyền tham dự họp lệ.

**2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội:**

a) Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

- Thông báo mời họp;

- Giấy Chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu;

- Giấy ủy quyền (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội)

b) Đăng ký tham dự họp: Cổ đông hoặc người được ủy quyền xuất trình các giấy tờ trên cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và nhận tài liệu Đại hội, Phiếu biểu quyết và các Phiếu bầu.

c) Được ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền tham dự phiên họp không được ủy quyền cho người khác tham dự phiên họp.

d) Cổ đông tham dự phiên họp khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tịch đoàn, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình cuộc họp đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông tham gia dự họp cũng có thể ghi các nội dung vào phiếu câu hỏi, chuyển cho Ban Thư ký Đại hội.

e) Tham gia biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp.

g) Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng Phiếu biểu quyết.

h) Trong thời gian tiến hành cuộc họp, các cổ đông phải tuân theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

i) Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

### **Điều 3. Đoàn chủ tịch**

1. Đoàn chủ tịch do Đại hội đồng cổ đông bầu gồm Chủ tịch và một số ủy viên do Đại hội biểu quyết và thông qua, có chức năng điều khiển Đại hội. Chủ tịch Đoàn là người chủ trì Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch:

a) Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự; đáp ứng được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

b) Cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp, giới thiệu để Đại hội bầu chọn Ban Kiểm phiếu.

c) Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự, quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội.

d) Trình dự thảo về những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.

e) Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu hoặc chỉ định người trả lời.

f) Có thể tiến hành các hoạt động thấy cần thiết để điều hành Đại hội một cách hợp thức và có trật tự hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

g) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé.

#### **Điều 4. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự họp**

Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông gồm 01 Trưởng ban và một số ủy viên do Ban Tổ chức Đại hội lựa chọn. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có trách nhiệm kiểm tra tư cách của cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội, xác định tính hợp lệ theo quy định của pháp luật và đối chiếu với Danh sách cổ đông có quyền dự họp; Phát tài liệu đại hội và Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; Báo cáo trước Đại hội và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

#### **Điều 5. Ban Thư ký Đại hội**

1. Ban Thư ký gồm 01 Trưởng Ban và một số thành viên do Đoàn Chủ tịch chỉ định.

2. Ban Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp Đại hội theo phân công của Đoàn Chủ tịch, bao gồm:

- a) Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội.
- b) Công bố dự thảo Biên bản và Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
- c) Tiếp nhận phiếu câu hỏi của cổ đông.

#### **Điều 6. Ban Kiểm phiếu**

1. Ban Kiểm phiếu gồm 01 Trưởng ban và một số ủy viên do Ban Tổ chức đề cử và được Đại hội đồng cổ đông lựa chọn và thông qua tại Đại hội.

2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- a) Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông hoặc người đại diện tham dự họp;
- b) Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung và thông báo kết quả cho Chủ tọa và Ban thư ký;

### **CHƯƠNG III TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

#### **Điều 7. Điều kiện tiến hành phiên họp**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 được tiến hành khi có số cổ đông dự họp và ủy quyền tham dự đại diện trên 50% tổng số số phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông.

#### **Điều 8. Biểu quyết tại đại hội**

1. Nguyên tắc biểu quyết:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội (trừ trường hợp bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát) đều được

00101  
CÔNG  
CỔ PHẦN  
CAO SU  
SÔNG BÉ  
THÀNH

thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của tất cả các cổ đông bằng Phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu. Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết.

- Mỗi cổ đông đến tham dự Đại hội sẽ được phát 01 (một) Phiếu biểu quyết trong đó ghi mã số cổ đông, tên cổ đông/đại diện được ủy quyền, số cổ phần có quyền biểu quyết (sở hữu và ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé ở góc trái phía trên.

2. Thẻ thức biểu quyết: Phiếu biểu quyết được sử dụng khi các cổ đông biểu quyết thông qua các nội dung.

2.1. Các nội dung thông qua Đại hội được biểu quyết bằng hình thức giao Phiếu biểu quyết:

- Chương trình làm việc của Đại hội;
- Quy chế làm việc của Đại hội;
- Nhân sự Đoàn Chủ tịch, Đoàn Thư ký, Ban Kiểm phiếu;
- Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020, kế hoạch năm 2021;
- Báo cáo kết quả hoạt động năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021 của Hội đồng quản trị;
- Báo cáo của Ban kiểm soát tại ĐHCĐ thường niên 2021;
- Tờ trình của Hội đồng quản trị về “Báo cáo tài chính (đã được kiểm toán) năm 2020”;
- Tờ trình của Hội đồng quản trị về “Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức 2020”;
- Tờ trình thông qua chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021;
- Tờ trình của Hội đồng quản trị về “Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021”; các dự án trọng điểm của Công ty giai đoạn 2020-2025;
- Tờ trình của Hội đồng quản trị về tiền lương, thù lao, khen thưởng của HĐQT và BKS năm 2020 và kế hoạch năm 2021;
- Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội;
- Và một số nội dung khác phát sinh ngoài nội dung, chương trình Đại hội và theo điều kiện của Đoàn Chủ tịch.

2.2. Quy định biểu quyết bằng cách giao Phiếu biểu quyết:

- + Khi được Chủ tọa hỏi ý kiến “Cổ đông nào tán thành ...”: nếu cổ đông giao Phiếu biểu quyết thì được tính là tán thành;
- + Khi được Chủ tọa hỏi ý kiến “Cổ đông nào không tán thành...”: nếu cổ đông giao Phiếu biểu quyết thì được tính là không tán thành;
- + Các cổ đông không giao Phiếu biểu quyết đối với cả 02 trường hợp trên được coi như không có ý kiến.

Theo hình thức biểu quyết bằng giao Phiếu biểu quyết, thành viên Ban kiểm phiếu đánh dấu mã cổ đông và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông tán thành, không tán thành, không có ý kiến.

3. Phiếu biểu quyết không hợp lệ là các phiếu:



- Ghi thêm nội dung khác vào phiếu biểu quyết;
- Phiếu biểu quyết không do Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé phát ra và không có dấu đỏ của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết.

4. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông:

Các quyết định được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành và biểu quyết.

**Điều 9. Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông**

1. Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

2. Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề trong chương trình Đại hội (trừ trường hợp biểu quyết bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát) được thông qua khi được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp chấp thuận.

3. Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được lưu giữ tại Công ty.

## CHƯƠNG IV ĐIỀU KHOẢN KHÁC

**Điều 10. Trường hợp tổ chức họp Đại hội không thành**

1. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 7 Quy chế này, thì việc triệu tập họp lần thứ hai phải được thực hiện trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ hai được tiến hành khi có số thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 điều này thì được triệu tập lần thứ 3 trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự định khai mạc. Trong trường hợp này, Đại hội đồng cổ đông thường niên được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp.

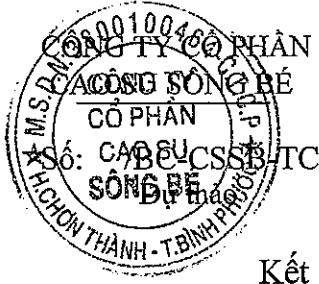
## CHƯƠNG V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

**Điều 12.** Quy chế này gồm có 05 chương, 11 điều, được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông là cơ sở để Đại hội đồng cổ đông tiến hành Đại hội./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HĐQT



Thái Công Cẩn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Chon Thành, ngày .... tháng 04 năm 2021

## BÁO CÁO

Kết quả hoạt động SXKD năm 2020 và  
Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

### I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé là đơn vị kinh tế hoạt động trên lĩnh vực sản xuất, kinh doanh; trồng, chăm sóc, khai thác thu mua, chế biến, xuất khẩu mủ cao su. Ngoài lĩnh vực chính, công ty cũng đang quản lý ngành nghề khác do Tỉnh giao thuộc lĩnh vực xây dựng kết cấu hạ tầng. Về cơ sở hoạt động, Công ty có 04 Nông trường quản lý tổng diện tích là 4.982,34ha (trong đó: diện tích cao su 4.719,72 ha và diện tích rừng trồng và rừng tự nhiên 262,62ha, 02 Nhà máy Chế biến mủ, 07 phòng nghiệp vụ hoạt động trên địa bàn 6 huyện: huyện Chon Thành, huyện Bù Đốp, huyện Bù Đăng, huyện Lộc Ninh, huyện Đồng Phú, huyện Bàu Bàng tỉnh Bình Dương. Sản phẩm chủ lực của Công ty: mủ cốm SVR 3L được sản xuất và kiểm nghiệm theo tiêu chuẩn mủ cao su Việt Nam TCVN 3769:2016.

\* Trong năm qua, Công ty có những thuận lợi cơ bản để thực hiện hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh như:

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy và Ủy ban Nhân dân tỉnh; các Sở, Ban ngành tỉnh, sự phối hợp của các huyện thị và chính quyền địa phương. Sự quan tâm hỗ trợ của các đơn vị bạn cùng các nhà cung cấp và các đơn vị khách hàng.

Sự chủ động xây dựng các giải pháp của Hội đồng Quản trị, sự quyết tâm nỗ lực của Ban Tổng Giám đốc Công ty trong việc triển khai cụ thể các hoạt động SXKD của Công ty phù hợp với Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, xây dựng được sự đoàn kết nhất trí trong nội bộ đơn vị, giữa Đảng với chính quyền, giữa các đơn vị trực thuộc, giữa các tổ chức đoàn thể và người lao động. Sự đoàn kết thống nhất của tập thể, lòng nhiệt tình, tinh thần trách nhiệm cao của toàn thể người lao động trong Công ty cùng nhau phấn đấu hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ của Công ty trong suốt năm qua.

\* Bên cạnh đó còn một số khó khăn như sau:

Hiệu quả sản xuất kinh doanh trong năm của Công ty đạt và vượt các chỉ tiêu chính theo kế hoạch đề ra. Tuy nhiên trong năm Công ty vẫn còn gặp không ít khó khăn, do tình hình dịch Covid-19, nắng hạn kéo dài, tình trạng thiếu hụt lao động, làm ảnh hưởng ít nhiều đến sản lượng khai thác, giá bán mủ cao ở những tháng cuối năm khá cao nhưng giá bình quân cả năm vẫn thấp, từ đó đã làm ảnh hưởng đến tiền lương, thu nhập của người lao động và cổ tức của cổ đông.

Trên tinh thần phát huy những điều kiện thuận lợi sẵn có, quyết tâm khắc phục các khó khăn, trở ngại và tập trung các nguồn lực phục vụ cho nhiệm vụ sản



xuất, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã tập trung lãnh đạo toàn Công ty hoàn thành tốt nhiệm vụ của năm 2020.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH:**

### **1. Thu mua, chế biến, kinh doanh mủ cao su:**

Hoạt động chế biến, kiểm nghiệm mủ thực hiện theo đúng quy trình kỹ thuật, quản lý theo chất lượng ISO 9001:2015, đảm bảo Mủ thành phẩm đạt tiêu chuẩn mủ cao su Việt Nam TCVN 3769 : 2016. Thực hiện trong kỳ: Sản lượng mủ cao su SVR3L khai thác đại 5.324/5.125 tấn đạt 103,88% kế hoạch năm; Sản lượng mủ cao su SVR3L thu mua tiêu điền 1.576/3.300 tấn đạt 47,75% kế hoạch năm; Sản lượng mủ cao su chế biến SVR3L 6.900/8.425 tấn đạt 81,89% kế hoạch năm.

Mủ thành phẩm: Năm 2020 Công ty đã bán ra thị trường 7.520 tấn mủ SVR3L, giá bán bình quân 33,31 triệu đồng/tấn mủ SVR. Trong năm, Công ty không ghi nhận được trường hợp phản nản nào của khách hàng.

### **2. Chăm sóc, khai thác mủ cao su và các hoạt động quản lý, bảo vệ rừng:**

Tổng diện tích vườn cây cao su 4.641,32ha (trong đó diện tích: diện tích vườn cây khai thác đại điền là 3.672,87ha; vườn cây KTCB 788,90ha; cao su bán vỏ cạo là 20,23ha; cao su già cỗi, chờ giao dự án 159,32ha); diện tích liên doanh trồng chuỗi nuôi cây mô là 269,91ha; diện tích vườn cây keo lai 139,02ha, rừng giá ty 93,2ha, rừng đầu nguồn 23,38ha; diện tích bung bầu, đường lô, đất phi nông nghiệp (kho bãi, nhà xưởng) là 232,96ha.

Vườn cây KD, KTCB được chăm sóc đúng theo quy trình kỹ thuật, bám sát đặc điểm cụ thể của từng vườn cây để vận dụng quy trình chăm sóc phù hợp. Vì vậy, vườn cây phát triển tốt, thông thoáng, sạch sẽ, phòng trị bệnh kịp thời, sản lượng khai thác bình quân đạt 1,57 tấn/ha. Diện tích rừng được quản lý, bảo vệ tốt, không để xảy ra cháy rừng; vườn cây keo lai, rừng giá ty được chăm sóc đúng quy trình, tiết kiệm.

### **3. Tổ chức, bộ máy và nguồn nhân lực:**

Công tác quản lý lao động: Tổng số lao động của Công ty hiện tại là 1.090 người, trong đó có 469 nữ (chiếm 43%). Tuyển dụng mới 364 lao động (trong đó hiện còn làm việc 262 lao động), chấm dứt hợp đồng lao động 372 người. Công tác cán bộ: điều động 23 cán bộ, nhân viên; bổ nhiệm 1 cán bộ.

### **4. Công tác tài chính:**

Trong tình hình giá mủ cao su không ổn định, Lãnh đạo Công ty đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc và toàn thể người lao động Công ty tiết kiệm chi phí, nâng cao năng suất lao động, thực hiện tốt biện pháp quản lý giá thành sản phẩm, tăng lợi nhuận.

Thực hiện báo cáo tài chính định kỳ hàng quý, 6 tháng và năm kịp thời, đồng thời công bố thông tin đúng thời hạn. Báo cáo tài chính được lập trung thực, phản ánh đúng tình hình tài chính Công ty.

Giá bán mủ cao su bình quân trong năm 33,31 triệu đồng/tấn (đạt 104,08% so với kế hoạch 32 triệu đồng/tấn).

Giá thành mù cao su đại điền bình quân 30,90 triệu đồng/tấn (đạt 98,1% so với kế hoạch 31,5 triệu đồng/tấn).

Giá thành mù cao su tiểu điền bình quân 31,7 triệu đồng/tấn (đạt 99,06% so với kế hoạch 32 triệu đồng/tấn).

Tổng doanh thu và thu nhập khác 324.186 tỷ đồng (đạt 105.25% so với kế hoạch 308 tỷ đồng).

Tổng lợi nhuận đạt 42 tỷ đồng (đạt 105,67% so với kế hoạch 40 tỷ đồng).

Tổng thuế và các khoản đã nộp ngân sách 30,42 tỷ đồng (đạt 108,66% so với kế hoạch 28 tỷ đồng).

### **5. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản (XDCB) và quản lý dự án:**

5.1. Về sửa chữa, làm mới các hạng mục công trình tại các đơn vị thuộc Công ty: (1) Xây mới 10 phòng ở tập thể công nhân tại NT Bù Đốp; (2) Làm mới cầu, công phục vụ công nhân đi cạo và vận chuyển mù; (3) Sửa chữa văn phòng làm việc Nông trường Nghĩa Trung, do xuống cấp; (4) Sửa chữa nâng cấp Phòng Quản lý chất lượng; (5) Sửa chữa khắc phục hậu quả sau thiên tai gió lốc, làm tốc mái hư hỏng nặng nhà làm việc và các công trình phụ tại NT Nha Bích.

#### **5.2. Các dự án đầu tư:**

(1) Dự án trồng keo lai ở Nông trường Lộc Thạnh: đã nghiệm thu bàn giao cho Nông trường Lộc Thạnh quản lý, chăm sóc tiếp theo.

(2) Trồng tái canh (50 ha ở Nha Bích): Công ty đã nghiệm thu đạt yêu cầu theo hợp đồng, bàn giao cho Nông trường Nha Bích quản lý chăm sóc tiếp tục.

(3) Dự án liên kết trồng chuối cây mô 269,91 ha ở Minh Lập: Tổng diện tích đất giao cho Công ty Đông Bắc để trồng chuối cây mô là 269,91ha (trong đó Công ty Đông Bắc đã triển khai trồng và thu hoạch được khoảng 175 ha, diện tích còn lại Công ty Đông Bắc đang thực hiện xử lý đất, dự kiến triển khai trồng trong năm 2021).

(4) Dự án Nhà máy Chế biến mù cao su Nghĩa Trung: Đang phối hợp các nhà thầu, cung cấp hoàn thiện hồ sơ cho đơn vị kiểm toán độc lập để ban hành chứng thư kiểm toán cho 09/09 gói thầu.

(5) 06 dự án trọng điểm gồm: Đầu tư xây dựng 04 Cụm công nghiệp 280 ha tại Minh Thắng (đã có văn bản xin chủ trương đầu tư, đang chờ ý kiến đề xuất của UBND huyện Chơn Thành lên Sở Công thương); Đầu tư xây dựng Khu dân cư 17 ha tại Minh Lập (đang phối hợp với Sở XD triển khai bước pháp lý về lập quy hoạch 1/500); Đầu tư xây dựng Sân golf kết hợp Khu nghỉ dưỡng 243 ha tại Minh Thắng (đang kêu gọi các nhà đầu tư tiềm năng); Đầu tư 02 trại chăn nuôi heo 30 ha tại Nghĩa Trung (đã nộp hồ sơ đề xuất dự án, Sở KHĐT đã chủ trì khảo sát vị trí đang chờ ý kiến góp ý của các Sở ngành bằng văn bản); Đầu tư khai thác mỏ đá xây dựng 37 ha tại Bù Đốp (đã nộp hồ sơ bổ sung quy hoạch khoáng sản, Sở XD đang chờ chỉ đạo của Thường trực Tỉnh Ủy); Chuyển 431 ha cao su kinh doanh không hiệu quả sang thực hiện dự án Điện năng lượng mặt trời tại Lộc Thạnh. Đang tiếp tục thực hiện các bước pháp lý theo hướng dẫn của các Sở, Ngành và chỉ đạo UBND tỉnh.

010046  
CÔNG TY  
Ổ PHÂN  
CAO SU  
ÔNG BÉ  
ANH-T.BN

## **6. Công tác an toàn - vệ sinh lao động - PCCN:**

Trang bị bảo hộ lao động được cấp đầy đủ theo quy định. Bồi dưỡng bằng hiện vật cho lao động thường xuyên làm việc trong môi trường nguy hiểm, nặng nhọc, độc hại với tổng số tiền 2 tỷ 020 triệu đồng. Tổ chức khám sức khỏe cho 1.022 lao động với tổng chi phí: 183 triệu 822 ngàn đồng.

Thực hiện tốt công tác an toàn - vệ sinh lao động, phương tiện bảo vệ cá nhân theo danh mục bảo hộ lao động theo ngành nghề được cấp phát đầy đủ, Hồ sơ máy móc thiết bị cập nhật kịp thời, các hướng dẫn sử dụng MMTB theo quy trình sản xuất đảm bảo an toàn được phổ biến rộng rãi đến người lao động. Môi trường làm việc thông thoáng, vệ sinh. Thành lập các Đoàn kiểm tra công tác ATVSLĐ kiểm tra định kỳ và kiểm tra đột xuất, có kiến nghị kịp thời để công tác an toàn vệ sinh ngày càng hiệu quả.

## **7. Công tác chăm lo đời sống người lao động:**

Tiền lương toàn công ty: Tổng quỹ lương 97,369 tỷ đồng, tiền lương bình quân năm 2020 là 7.087.000 đồng/người/tháng, thu nhập bình quân ước thực hiện 7.684.000 đồng/người/tháng. Tổng chi phí cho công tác bảo hiểm (xã hội, y tế, thất nghiệp): 17 tỷ 480 triệu đồng.

Người lao động tại Công ty khi đến tuổi hưu, ngoài việc nhận các khoản hưu trí từ BHXH, Công ty chi bổ sung thêm trợ cấp hưu trí tùy theo thời gian công tác tại Công ty. Các chế độ chính sách khác của người lao động đều được giải quyết kịp thời, đầy đủ.

## **III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2021**

Thực hiện nhiệm vụ năm 2021, giá cao su đang duy trì ở mức cao hơn so với năm 2020, tuy nhiên trước tình hình dịch bệnh Covid-19 vẫn còn diễn biến phức tạp, ngành cao su vẫn gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên, trên cơ sở phân tích những thuận lợi, khó khăn, Công ty đã định hướng mục tiêu, nhiệm vụ trong năm 2021 như sau:

### **I. Các mục tiêu cụ thể:**

**1. Thực hiện đạt kết quả các chỉ tiêu SXKD như sau:**

- Tổng sản lượng mủ SVR 3L:	5.010 tấn
- Giá bán mủ cao su bình quân trong năm:	33 triệu đồng/tấn
- Giá thành bình quân mủ đại điền:	31,5 triệu đồng/tấn
- Tổng doanh thu và thu nhập khác:	240 tỷ đồng
Trong đó: + Doanh thu từ bán mủ:	190 tỷ đồng
+ Thu nhập khác	50 tỷ đồng
- Tổng lợi nhuận:	40 tỷ đồng
- Tổng thuế nộp ngân sách:	22 tỷ đồng
- Tiền lương bình quân:	6.500.000 đồng/người/tháng
- Thu nhập bình quân:	7.000.000 đồng/người/tháng

**2. Quản lý, chăm sóc, bảo vệ: 5.399,79ha đất nông nghiệp và phi nông nghiệp. cụ thể:**

- Chăm sóc và quản lý tốt vườn cây cao su kiến thiết cơ bản và cao su khai thác đại điền: 4.482ha (KTCB: 729,90ha, cao su khai thác đại điền 3.681,83ha). Năng suất vườn cây đạt: 1,6 tấn/ha. Vườn cây được chăm sóc, khai thác đúng quy trình kỹ thuật.

- Vườn cây cao su già cỗi, khô miệng cao, không có lao động khai thác phải bán vỏ cao: 70,27ha.

- Vườn cây cao su không khai thác, đang chờ thanh lý giao dự án Becamex và Huyện đội: 159,32ha.

- Diện tích trồng chuối cây mô: 269,91ha.

- Diện tích rừng trồng và rừng tự nhiên: 255,60ha.

- Diện tích bung bầu, đường lô, đất phi nông nghiệp, nhà xưởng, kho bãi: 232,96ha

### 3. Triển khai các dự án:

- Dự án khai thác mỏ đá 37 ha ở Bù Đốp

- Dự án xây dựng 02 trại chăn nuôi Heo khoảng 30 ha tại Nghĩa Trung.

- Dự án Khu dân cư và Thương mại Minh Lập (17 ha).

- Dự án Cụm công nghiệp Minh Thắng 1 (khoảng 70 ha).

- Dự án sân Golf (234 ha) tại Minh Thắng:

- Dự án diện năng lượng mặt trời Lộc Thạnh 431 ha.

- Dự án khu du lịch sinh thái và kết hợp nghỉ dưỡng 23 ha Minh Thành.

Công ty tiếp tục triển khai các dự án trên theo trình tự, thủ tục quy định.

5. Đào tạo và tuyển dụng lao động đáp ứng kịp thời yêu cầu sản xuất của các đơn vị trong toàn công ty. Nâng cao trình độ, tay nghề cho người lao động, phấn đấu tỷ lệ công nhân đạt tay nghề kỹ thuật loại A, B trên 95%.

6. Tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, đảm bảo hệ thống xử lý nước thải vận hành tốt đảm bảo các chỉ tiêu của nước xả thải đạt tiêu chuẩn cho phép theo quy định.

7. Chi trả lương, thưởng, các chế độ bảo hiểm cho người lao động kịp thời và đúng quy định.

8. Tiếp tục đầu tư nâng cấp, sửa chữa đường lô, đường nội bộ (Tập trung cho các tuyến đường phục vụ công nhân và xe vận chuyển mủ) theo nhu cầu thực tế, phục vụ sản xuất kinh doanh tại các nông trường.

## II. Biện pháp tổ chức thực hiện

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể trong công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động toàn thể CB.CNV-LĐ đầy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất, tăng cường đoàn kết thống nhất, thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

- Thực hiện quản lý tốt chi phí, gia thành theo kế hoạch, qua đó đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh và ổn định thu nhập cho người lao động, hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước theo quy định, đảm bảo lợi ích cổ tức theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

- Tập trung mọi nguồn lực hiện có xây dựng đơn vị ổn định bền vững và ngày càng phát triển, tăng hiệu suất công tác, sản xuất, thường xuyên kiểm tra, giám sát công tác bảo vệ môi trường tại Nhà máy, đơn vị trong Công ty bảo đảm phù hợp với qui định của pháp luật.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hành tiết kiệm, có kế hoạch dự trữ hợp lý một số vật tư, thiết bị, phụ tùng thay thế chủ yếu để hạn chế ảnh hưởng của sự biến động giá cả.

- Duy trì và phát triển mối quan hệ tốt với khách hàng, các đối tác tiêu điền để giữ ổn định sản lượng mua nguyên liệu thu mua tiêu điền. Chú trọng công tác xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường để tiêu thụ sản phẩm.

- Tổ chức các lớp tập huấn, nâng cao trình độ, cập nhật thông tin, tài liệu mới cho Hệ thống quản lý chất lượng (ISO), các chuyên viên đánh giá và nhân viên nghiệp vụ. Hướng dẫn, theo dõi và kiểm tra quá trình thực hiện hệ thống quản lý chất lượng ISO. Quan tâm chú trọng công tác quảng bá thương hiệu.

- Cùng cố lực lượng bảo vệ, đảm bảo yêu cầu về số lượng, chất lượng nhằm duy trì có hiệu quả tình hình an ninh trật tự xã hội ở vườn cây nói riêng và khu vực địa bàn nói chung. Tăng cường, tập trung công tác quản lý bảo vệ rừng đầu nguồn, củng cố kiện toàn bộ máy tổ chức, phân công chức năng, nhiệm vụ cụ thể của mỗi đơn vị.

- Có chính sách thu hút lao động, tranh thủ tìm kiếm nguồn lao động tại địa phương đơn vị sản xuất đứng chân và các địa phương khác để tạo nguồn nhân công ổn định, đảm bảo cho công tác khai thác và chăm sóc vườn cây KTCB.

- Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động thông qua các chỉ tiêu như: thu nhập tiền lương, tiền thưởng và giải quyết tốt các chế độ chính sách cho người lao động; chăm sóc sức khỏe, tăng cường hoạt động cho vay vốn hỗ trợ sản xuất, tổ chức hoạt động các phong trào văn nghệ, thể thao, tham quan nghỉ mát và phúc lợi xã hội ...

Trên đây là Báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021 của Công ty./.

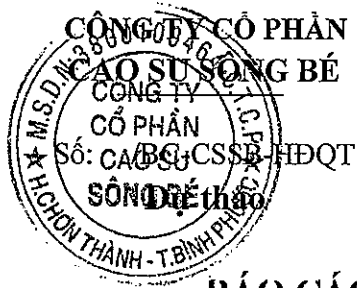
Kính trình Đại hội.

*Nơi nhận:*

- Đại hội đồng cổ đông;
- UBCK NN, Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Thành viên HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Lưu: VT, thư ký HĐQT.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đông Dân



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Chơn Thành, ngày .... tháng 04 năm 2021

## **BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé được quy định tại Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 và Điều lệ Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé, HĐQT báo cáo kết quả hoạt động năm 2020 và kế hoạch năm 2021 như sau:

### **I. Tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020**

#### **1. Đánh giá của HĐQT về tình hình thực hiện Sản xuất kinh doanh của Công ty**

Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé là đơn vị kinh tế hoạt động trên lĩnh vực sản xuất, kinh doanh; trồng, chăm sóc, khai thác thu mua, chế biến, xuất khẩu mủ cao su. Ngoài lĩnh vực chính, công ty cũng đang quản lý ngành nghề khác do Tỉnh giao thuộc lĩnh vực xây dựng kết cấu hạ tầng. Về cơ sở hoạt động, Công ty có 04 Nông trường quản lý tổng diện tích là 4.982,34ha (trong đó: diện tích cao su 4.719,72 ha và diện tích rừng trồng và rừng tự nhiên 262,62ha, 02 Nhà máy Chế biến mủ, 07 phòng nghiệp vụ hoạt động trên địa bàn 6 huyện: huyện Chơn Thành, huyện Bù Đốp, huyện Bù Đăng, huyện Lộc Ninh, huyện Đồng Phú, huyện Bàu Bàng tỉnh Bình Dương. Sản phẩm chủ lực của Công ty: mủ cốm SVR 3L được sản xuất và kiểm nghiệm theo tiêu chuẩn mủ cao su Việt Nam TCVN 3769:2016.

Năm 2020 là một năm khá khó khăn với Công ty khi giá cao su còn diễn biến khó lường, giá tăng giảm không ổn định, có thời điểm giá giảm mạnh; dịch bệnh covid - 19 diễn biến phức tạp và kéo dài phần nào đó làm ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty. Tình hình biến đổi khí hậu phức tạp, thời tiết biến đổi khó dự báo được đã ảnh hưởng không ít đến năng suất vườn cây cao su. Lao động khai thác mủ cao su khó tuyển dụng, có thời điểm không đáp ứng đủ yêu cầu sản xuất, do một số công nhân nghỉ việc sang làm các Công ty lân cận.

Những khó khăn trên đã tác động đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty, đặc biệt là ảnh hưởng trực tiếp đến tiền lương của người lao động; giá bán mủ cao su ở những tháng cuối năm tuy khá cao nhưng bình quân cả năm vẫn ở mức thấp. Tuy nhiên, với nỗ lực phấn đấu của Ban Lãnh đạo cùng toàn bộ công nhân viên người lao động và được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy và Ủy ban Nhân dân tỉnh; các Sở, Ban ngành tỉnh, sự phối hợp của các huyện thị và chính quyền địa phương. Sự chủ động xây dựng các giải pháp của Hội đồng quản trị, điều hành của Ban Tổng Giám đốc Công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh, sự đoàn kết gắn bó, tinh thần trách nhiệm, tính năng động, sáng tạo cố gắng phấn đấu khắc phục khó khăn của toàn thể cán bộ, công nhân lao động toàn Công ty,



năm 2020 Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé đã hoàn thành và vượt các chỉ tiêu cơ bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đề ra cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	Tăng/Giảm so với KH (%)
Sản lượng chế biến đại điền	tấn	5.125	5.324	+ 3,88
Sản lượng thu mua tiểu điền	tấn	3.300	1.576	-52,25
Tổng Sản lượng chế biến	tấn	8.425	6.900	-13,75
Sản lượng tiêu thụ	tấn	8.000	7.520	- 6
Giá bán bình quân	trđ/tấn	32	33,31	+ 4,09
Tổng doanh thu	trđ	308.000	324.186	+ 5,25
Tổng lợi nhuận trước thuế	trđ	40.000	42.270	+ 5,67
Tổng lợi nhuận sau thuế (LNST)	trđ		34,135	
Tỷ suất LNST/Tổng Doanh thu	%		10,52	
Tỷ suất LNST/Tổng tài sản (ROA)	%		3,39	
Tỷ suất LNST/Vốn CSH (ROE)	%		4,19	
Tỷ lệ chi trả cổ tức/mệnh giá	%		1.30	

Nhìn chung trong năm 2020 Công ty đã đạt và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Vốn và tài sản của Chủ sở hữu và các cổ đông được sử dụng hiệu quả, bảo toàn được vốn Nhà nước. Đồng thời, Công ty bảo đảm hài hòa lợi ích của các cổ đông và có phần phân phối cho người lao động thông qua các chính sách tiền lương và việc sử dụng quỹ khen thưởng, phúc lợi. Ngoài ra Công ty luôn hoàn thành các nghĩa vụ thuế, nộp ngân sách đối với nhà nước.

## 2. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020

### 2.1. Thông tin về các thành viên Hội đồng quản trị (HDQT)

Hội đồng Quản trị Công ty gồm 05 thành viên: 03 thành viên tham gia điều hành và 02 thành viên không điều hành.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Thái Công cần	Chủ tịch HDQT	Người đại diện 65% vốn Nhà nước.
2	Nguyễn Đông Dân	Thành viên HDQT Tổng Giám đốc	Người đại diện 35% vốn Nhà nước
3	Nguyễn Trường Vỹ	Thành viên HDQT Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm 14/9/2020
4	Huỳnh Quang Vĩnh	TV HDQT Kế toán trưởng	
5	Nguyễn Thị Mỹ Phước	Thành viên HDQT	

Ông Thái Công Cần tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé, thay thế Bà Huỳnh Thị Thùy Trang Nguyên Chủ tịch HĐQT do có quyết định điều động công tác sang đơn vị khác ( kể từ ngày 30/01/2020 cho đến ngày 11/6/2020 chính thức bầu giữ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé).

## **2.2. Hoạt động của Hội đồng Quản trị:**

Hội đồng Quản trị thực hiện nghiêm túc công việc quản trị Công ty theo đúng các quy định về Quản trị Công ty áp dụng cho các Công ty đại chúng và Điều lệ, quy chế Quản trị của Công ty Cổ phần Cao Su Sông Bé. Các thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của một thành viên HĐQT theo đúng Điều lệ, quy chế Quản trị của Công ty và sự phân công của Chủ tịch HĐQT một cách trung thực; tuân thủ các chuẩn mực hành vi, đạo đức nghề nghiệp của thành viên HĐQT; luôn vì quyền lợi của Công ty và các cổ đông Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty phối hợp với Ban điều hành Công ty kịp thời tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước đến cán bộ, công nhân viên chức lao động Công ty; nhằm nâng cao nhận thức, xác định trách nhiệm của cán bộ, công nhân viên lao động trong tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước.

HĐQT phối hợp cùng Ban Kiểm soát, Kiểm toán độc lập kiểm tra, giám sát việc thực hiện quản lý doanh thu, chi phí, tài sản, thực hiện chế độ kế toán tại Công ty chặt chẽ, đúng quy định của pháp luật.

Trong năm 2020 HĐQT đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, đã triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.

Để đảm bảo số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo quy định tại Điều lệ Công ty, ngày 14/09/2020 Công ty đã tiến hành Đại hội đồng cổ đông bất thường để bầu bổ sung TVHĐQT, BKS Công ty.

Năm 2020, HĐQT đã tiến hành 25 phiên họp, ban hành 25 Nghị quyết. Các quyết định của Hội đồng quản trị tại từng thời điểm đều có ý nghĩa định hướng cho công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban tổng giám đốc. Thực hiện được chính sách quan tâm chế độ ưu đãi người lao động, thực hiện được chính sách tiền lương gắn liền với kết quả, năng suất lao động. Phần lớn các Nghị quyết đã được Ban điều hành triển khai thực hiện và hoàn thành tốt trong năm (có phụ lục các nghị quyết đã ban hành và tình hình thực hiện các nghị quyết trong năm).

Các phiên họp HĐQT đều được triệu tập đúng theo qui định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty. Các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT được xem xét và biểu quyết theo nguyên tắc “đa số” và được ban hành dưới các hình thức văn bản nghị quyết, quyết định. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT đều được thông báo đầy đủ, kịp thời, đúng quy định đến Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát.

HĐQT đã bám sát Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các nghị quyết của Hội đồng quản trị đều dựa vào tình hình hình thực tế của Công ty ở từng giai đoạn, từng thời điểm, đưa ra các quyết sách quản trị, tổ chức chỉ đạo và điều hành kịp thời. Trực tiếp và gián tiếp giải quyết tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của các đơn vị

10046  
NG TY  
PHẦN  
AO SU  
NG BÉ  
NH - T.B

trực thuộc, để đẩy mạnh tốc độ sản xuất kinh doanh, đã đạt được những kết quả đáng khích lệ.

**Một số nội dung chính chỉ đạo và quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2020 như sau:**

- ✓ Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020;
- ✓ Ban hành Bộ định mức trồng và chăm sóc đối với vườn cây keo lai
- ✓ Kiểm tra, đánh giá và bổ sung kịp thời kế hoạch vốn đầu tư theo tiến độ thực hiện các dự án công ty;
- ✓ Thông qua các dự án trọng điểm của Công ty giai đoạn 2020-2025
- ✓ Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 trong tháng 6/2020
- ✓ Tổ chức ĐHĐCĐ bất thường trong tháng 08/2020;
- ✓ Thống nhất cho ngưng hoạt động và giải thể Nhà máy Chế biến Tham Rót
- ✓ Thống nhất chủ trương và đã cho các đối tác thuê lại toàn bộ diện tích khoảng 20,92ha mà Công ty đã thuê của Khu công nghiệp Becamex- Bình Phước, xã Minh Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước
- ✓ Thông qua báo cáo tài chính năm và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020;
- ✓ Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và Dự thảo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 để trình Đại hội đồng cổ đông;
- ✓ Thông qua các tờ trình và báo cáo khác để trình Đại hội đồng cổ đông.
- ✓ Các quyết định quan trọng khác về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Nhìn chung các Nghị quyết/ Quyết định do HĐQT ban hành đều được Ban Tổng Giám đốc chỉ đạo các phòng ban, đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện đầy đủ và cơ bản đạt được những mục tiêu mà HĐQT đã đề ra.

(Chi tiết các cuộc họp của HĐQT và tình hình thực hiện Nghị quyết vui lòng xem Phụ lục số 01 đính kèm).

### **2.3. Hoạt động của từng thành viên Hội đồng quản trị**

Ngoài việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ theo quy định của Pháp luật hiện hành, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, từng thành viên HĐQT còn được phân công thực hiện các nhiệm vụ theo từng lĩnh vực như sau:

+ Chủ tịch HĐQT đã hoàn thành việc lập và triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của HĐQT năm 2020, tổ chức họp HĐQT đúng quy định; kịp thời ban hành các nghị quyết, quyết định, thông báo của HĐQT; chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các nghị quyết của HĐQT.

+ Các thành viên HĐQT nghiêm túc, trách nhiệm tham gia ý kiến đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT; phối hợp thực hiện công tác chỉ đạo, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, góp phần hoàn thành Nghị quyết ĐHĐCĐ.

### **2.4. Hoạt động giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý:**

Căn cứ Điều lệ Công ty, Hội đồng Quản trị thực hiện giám sát Tổng Giám đốc, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác trong điều hành công việc hằng ngày của Công ty.

Chủ động trong công tác điều hành bám sát mục tiêu, kế hoạch ĐHCĐ trên cơ sở Điều lệ Công ty, các quy chế quản lý nội bộ và các Nghị quyết của HĐQT. Đã chủ động báo cáo HĐQT xem xét, xử lý những tồn tại, khó khăn trong quá trình quản lý.

Việc phối hợp hoạt động giữa Hội đồng Quản trị với Tổng giám đốc và Ban điều hành được thực hiện theo đúng quy định tại điều lệ Công ty và Quy chế Quản trị Công ty. Do thực hiện đúng quy trình, thủ tục nên việc phối hợp hoạt động giữa Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát nhịp nhàng và hiệu quả. Phối hợp với Ban kiểm soát Công ty để tăng cường thực hiện chức năng giám sát, quản lý, chỉ đạo Công ty thực hiện các mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông đề ra và tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Trong năm, Tổng Giám đốc và Ban điều hành đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm báo cáo, giải trình, công bố thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh một cách đầy đủ, minh bạch. Tổng Giám đốc và Ban điều hành đã tuân thủ các yêu cầu về trình và xin ý kiến các nội dung thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng Quản trị tại các cuộc họp Hội đồng Quản trị định kỳ và đột xuất.

Các hoạt động kinh doanh, nghiệp vụ hàng ngày đều được tuân thủ theo quy tắc tác nghiệp và quản lý. Năm 2020, tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh đều đảm bảo tuân thủ theo các quy định của pháp luật hiện hành. Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty đã thể hiện trách nhiệm cao trong việc điều hành, đã chủ động các phương án thực hiện vì vậy kết quả hoạt động kinh doanh, lợi nhuận năm 2020 của Công ty đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

### **2.5. Tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát**

- Tiền lương, thù lao năm 2020 của HĐQT, Ban kiểm soát được thực hiện theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 (06/2020) phê duyệt, đảm bảo các quy định pháp luật về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với HĐQT, Ban kiểm soát Công ty.

## **II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Phát huy những thành tích đạt được trong năm 2020, để ổn định sản xuất cũng như để tiếp tục thực hiện các dự án mở rộng ngành nghề kinh doanh của Công ty, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động, Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục định hướng cho sự phát triển của Công ty, phân đầu hoàn thành đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra, đảm bảo lợi ích cao nhất của các cổ đông.

Hội đồng Quản trị thực hiện nghiêm túc công việc quản trị Công ty theo đúng quy định Pháp luật và Điều lệ Công ty. Các thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo đúng Điều lệ, quy chế Quản trị của Công ty và sự phân công của Chủ tịch HĐQT một cách trung thực; luôn hành động vì quyền lợi của công ty và các cổ đông công ty.

Hội đồng Quản trị lãnh đạo và giám sát mọi hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trên cơ sở tạo mọi điều kiện tốt nhất về chính sách, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất để giúp Ban Tổng Giám đốc hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc triển khai thực hiện thành công các chỉ tiêu SXKD Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên năm 2021; Tập trung mọi nguồn lực hiện có xây dựng đơn vị ổn định bền vững và ngày càng phát triển, tăng hiệu suất công tác, sản xuất, bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.



Tăng cường quản lý kỹ thuật vườn cây khai thác, bố trí công nhân các tổ sản xuất phù hợp với từng tình hình vườn cây hiện có, đảm bảo quản lý tốt vườn cây. Duy trì tốt hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO.

Chỉ đạo xây dựng phương án cụ thể và thực hiện có lộ trình về chuyển đổi một số diện tích trồng cây cao su sang cây trồng khác, ngành nghề khác mang lại hiệu quả kinh tế cao. Cân đối và quản lý các khoản chi phí theo hướng giảm giá thành và chi trả tiền lương kịp thời, hợp lý để kích thích cho người lao động tăng năng suất lao động và gắn bó làm việc lâu dài với Công ty.

Cân đối và quản lý quỹ lương, điều tiết tiền lương đảm bảo hợp lý, đảm bảo kích thích tích cực cho người lao động, đồng thời không vượt quỹ lương phê duyệt.

Hoàn chỉnh các hồ sơ, thủ tục pháp lý để triển khai đầu tư thực hiện các dự án trọng điểm của Công ty giai đoạn 2020-2025 theo đúng định hướng và kế hoạch phát triển của Công ty.

Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban điều hành tiếp tục tập trung triển khai các dự án, hoàn thiện các thủ tục pháp lý của các dự án, mở rộng ngành nghề kinh doanh. Hỗ trợ Ban điều hành thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 và chiến lược của Công ty trong các năm tiếp theo, nhằm đảm bảo cho sự ổn định phát triển của Công ty.

Hội đồng Quản trị tiếp tục thực hiện nghiêm túc công việc quản trị Công ty theo đúng quy định Pháp luật và Điều lệ, quy chế Quản trị của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé. Các thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo đúng Điều lệ, quy chế Quản trị của Công ty và sự phân công của Chủ tịch HĐQT một cách trung thực; tuân thủ các chuẩn mực hành vi, đạo đức nghề nghiệp của thành viên HĐQT; luôn hành động vì quyền lợi của Công ty và các cổ đông Công ty.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 và phương hướng hoạt động năm 2021.

Trân trọng báo cáo./.

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông;
- UBCK NN, Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Thành viên HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Lưu: VT, thư ký HĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Thái Công Cần**

**PHỤ LỤC SỐ 01**  
 Tình hình thực hiện các Nghị quyết

S T T	SỐ NQ/QĐ	NGÀY	NỘI DUNG	Tình hình thực hiện		
				Đã hoàn thành	Chưa hoàn thành	Chưa thực hiện
1	01/NQ-HĐQT về phiên họp ngày 14/01/2020 của HĐQT	14/01/2020	- Ban hành bộ định mức các tác nghiệp đối với vườn cây cao su kinh doanh; thống nhất tiếp tục đầu giá thanh lý cao su lần 3; chi hỗ trợ đồng bào nghèo	x		
2	02/NQ-HĐQT về phiên họp ngày 30/01/2020 của HĐQT	30/01/2020	- Bầu ông Thái Công Cần thành viên HĐQT Phó Tổng Giám đốc Công ty tạm giữ chức chủ tịch hội đồng quản trị Công ty; thống nhất chủ trương thuê 20.92 ha thuộc Khu công nghiệp Becamex Bình Phước; thống nhất phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2020	x		
3	02a/NQ-HĐQT về phiên họp ngày 30/03/2020 của HĐQT	30/03/2020	- Thống nhất v/v miễn nhiệm bà Huỳnh Thị Thùy Trang chủ tịch hội đồng quản trị công ty; Ông Thái Công Cần tạm giữ chức chủ tịch Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé (Thông qua ĐHĐCĐ 2020)	x		
4	03/NQ-HĐQT về phiên họp ngày 24/02/2020 của HĐQT	24/02/2020	- Thống nhất rút tài sản thế chấp tại quỹ đầu tư phát triển Bình Phước, ủy quyền cho ông Nguyễn Đông Dân quyết định toàn bộ việc rút tài sản thế chấp tại quỹ đầu tư phát triển Bình Phước	x		

**PHỤ LỤC SỐ 01**  
 Tình hình thực hiện các Nghị quyết

5	04/NQ-HĐQT về phiên họp ngày 13/03/2020 của HĐQT	13/03/2020	- Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.	x		
6	05/NQ-HĐQT về phiên họp ngày 13/03/2020 của HĐQT	13/03/2020	- Thống nhất bàn giao diện tích đất theo chủ trương của UBND tỉnh về việc giao đất tại Nông trường Nha Bích cho công ty Cổ phần hạ tầng kỹ thuật Becamex Bình Phước; - Thống nhất thanh lý tài sản cố định 35,92 ha vườn cao su tại Nông trường Nha Bích; - Thông qua kế hoạch đầu tư xây dựng các công trình xây dựng cơ bản năm 2020 mà phòng kế hoạch kinh doanh báo cáo; - Thống nhất thanh lý 15,783 m <sup>2</sup> cây cao su để tiến hành bàn giao cho xã Minh Thành; - Thuê lại diện tích 20.92 ha thuộc khu công nghiệp Becamex Bình Phước.	x  x  x  x		
7	06/NQ-HĐQT về phiên họp ngày 20/03/2020 của HĐQT	20/03/2020	- Thống nhất chi hỗ trợ ủng hộ giúp đỡ đồng bào bị thiệt hại do hạn hán ở các tỉnh miền Tây Nam Bộ và ủng hộ phòng chống covid 19 số tiền là 50.000.000 đồng	x		
8	07/NQ-HĐQT về phiên họp ngày 09/04/2020 của HĐQT	09/04/2020	- Thống nhất cho nhà đầu tư thuê hết toàn bộ diện tích 20,92 ha thuộc khu công nghiệp Becamex Bình Phước; - Quy hoạch chuyển đổi 77ha cao su đầu tư dự án tăng lượng mặt trời; - Thực hiện ký kết hợp đồng đơn vị khoan khảo	x  x		x

**PHỤ LỤC SỐ 01**  
 Tình hình thực hiện các Nghị quyết

			sát đá, dự án chăn nuôi heo; - Chuyển đổi khu công nghiệp ứng dụng công nghệ cao, dự án khu dân cư đô thị;		x	
9	8/NQ-HĐQT về phiên họp ngày 09/04/2020 của HĐQT	09/04/2020	- Bổ nhiệm Bà Nguyễn Thị Mỹ Phước là người Phụ trách quản trị Cty	x		
10	9NQ-HĐQT về phiên họp ngày 17/04/2020 của HĐQT	17/04/2020	- Gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông	x		
11	10 NQ-HĐQT về phiên họp ngày 14/05/2020 của HĐQT	14/05/2020	- Thống nhất ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.	x		
12	11 NQ-HĐQT về phiên họp ngày 11/06/2020 của HĐQT	11/06/2020	- Ông Thái Công Cần giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty.	x		
13	12 NQ-HĐQT về phiên họp ngày 16/06/2020 của HĐQT	16/06/2020	- Thông qua việc vay vốn tại Agribank chi nhánh Tân Thành tổng số tiền là 9.000.000.000 đồng mục đích bổ sung vốn lưu động thu mua mủ cao su tiêu tháng 5, 6 thời gian vay 2 tháng	x		
14	13a/ NQ-HĐQT về phiên họp ngày 16/06/2020 của HĐQT	16/06/2020	- Thông qua việc thực hiện các dự án trọng điểm Công ty giai đoạn 2020-2025		x	
15	14/NQ-HĐQT về phiên họp ngày 03/07/2020 của HĐQT	03/07/2020	- Thống nhất chủ trương ngưng hoạt động Nhà máy Chế biến Tham Rót.	x		

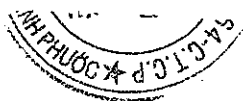


**PHỤ LỤC SỐ 01**  
 Tình hình thực hiện các Nghị quyết

16	15/NQ-HĐQT về phiên họp ngày 20/07/2020 của HĐQT	20/07/2020	- Bổ nhiệm ông Nguyễn Trường vũ Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh giữ chức Phó Tổng giám đốc Công ty.	x		
17	16/NQ-HĐQT về phiên họp ngày 28/07/2020 của HĐQT	28/07/2020	- Bổ nhiệm Ông Phan Trung Dũng giữ chức Phó trưởng phòng Kế toán tài chính Công ty	x		
18	17/NQ-HĐQT về phiên họp ngày 29/07/2020 của HĐQT	29/07/2020	- Thống nhất theo tờ trình số 16a/TTr - CSSB-TC ngày 22/7/2020 v/v giao cho bà Từ Thị Thu Hồng phó trưởng phòng kế hoạch kinh doanh công ty phụ trách Phòng kế hoạch kinh doanh	x		
19	18/NQ-HĐQT về phiên họp ngày 20/08/2020 của HĐQT	20/08/2020	- Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020 Bầu bổ sung TVHĐQT, BKS	x		
20	19/NQ-HĐQT về phiên họp ngày 08/09/2020 của HĐQT	08/09/2020	Thống nhất đầu giá Nhà máy chế biến với giá khởi điểm 80 tỷ			x
21	20/NQ-HĐQT về phiên họp ngày 15/09/2020 của HĐQT	15/09/2020	- Thống nhất quỹ học bổng vượt khó tỉnh Bình Phước năm 2020; - Ban hành bộ định mức trồng và chăm sóc vườn cây keo lai .	x x		
22	21/NQ-HĐQT về phiên họp ngày 24/09/2020 của HĐQT	24/09/2020	- Thống nhất giá, thời gian chuyển nhượng và phương thức thanh toán tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với Công ty lâm Việt; - Phân công nhiệm vụ TV HĐQT; - Xin chủ trương UBND tỉnh chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng đầu nguồn.	x x		x

**PHỤ LỤC SỐ 01**  
 Tình hình thực hiện các Nghị quyết

23	22/NQ-HĐQT về phiên họp ngày 10/11/2020 của HĐQT	10/11/2020	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thống nhất thực hiện các dự án trọng điểm của Công ty giai đoạn 2020-2025;</li> <li>- Thống nhất chi Hỗ trợ đồng bào các tỉnh miền Trung và địa phương trong tỉnh khắc phục hậu quả thiên tai với số tiền là: 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng);</li> <li>- Thống nhất thời hạn và phương thức thanh toán tiền chuyển nhượng diện đất lô B13-A, Khu công nghiệp Becamex- Bình Phước, xã Minh Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đối với Công ty Lâm Việt</li> </ul>	<p align="center">x</p> <p align="center">x</p>	x	
24	23/NQ-HĐQT về phiên họp ngày 25/11/2020 của HĐQT	25/11/2020	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thống nhất Giá thuê và phương thức thanh toán tiền chuyển nhượng diện tích lô Lô B13-B; lô Lô B12-A Khu công nghiệp Becamex- Bình Phước, xã Minh Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, đối với hai Công ty: Công ty TNHH Thành Thành Công</li> <li>- Thường hoàn thành kế hoạch sản lượng năm 2020 cho các đơn vị trực thuộc Công ty.</li> </ul>	x	x	
25	24/NQ-HĐQT về phiên họp ngày 28/12/2020 của HĐQT	28/12/2020	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thống nhất bổ nhiệm Bà Từ Thị Thu Hồng giữ chức vụ Trưởng phòng Kế hoạch Kinh doanh Công ty từ ngày 01/01/2021.</li> <li>- Giải thể Nhà máy chế biến Tham Rốt</li> </ul>	<p align="center">x</p> <p align="center">x</p>		



## **BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp 2014 và Điều 56 Điều lệ Công ty Cổ phần cao su Sông Bé;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán Chuẩn Việt;

Căn cứ kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2020.

**Ban kiểm soát Công ty Cổ phần cao su Sông Bé xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 về kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát năm 2020 một số nội dung sau:**

### **I. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát**

#### **1. Hoạt động của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát Công ty có 3 thành viên trong đó có 01 thành viên chuyên trách và 02 thành viên kiêm nhiệm, trong năm 2020 Ban kiểm soát đã thực hiện các nội dung công việc cụ thể như sau:

Trong năm 2020 căn cứ chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần cao su Sông Bé, Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty về việc tuân thủ các quy định của pháp luật và công ty, cụ thể:

Giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, giám sát công tác quản trị Công ty của Hội đồng quản trị, xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và theo Điều lệ Công ty.

Kiểm tra giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 2020.

Thẩm tra các báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Công ty.

Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo quy định của pháp luật.

Trong năm Ban kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị.

## **2. Các cuộc họp của Ban kiểm soát**

Trong năm 2020, Ban kiểm soát đã tổ chức 06 cuộc họp ( số thành viên tham gia họp là 3/3 thành viên):

Rà soát việc thực hiện các Nghị quyết đã được thông qua của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. Ban lãnh đạo Công ty đã thực hiện đầy đủ các nội dung được phê duyệt.

Xem xét báo cáo tài chính 6 tháng/năm 2020, 9 tháng /năm 2020 rà soát các chỉ tiêu thay đổi lớn trên báo cáo tài chính.

## **3. Hoạt động của từng kiểm soát viên**

Trong năm 2020 có sự thay đổi nhân sự, ông Phan Trung Dũng xin từ nhiệm tháng 5/2020 và ông Từ Xuân Lâm thay thế từ tháng 09/2020.

Bà Trần Thị Ngọc Liên chịu trách nhiệm chung toàn bộ các công việc của Ban kiểm soát công ty. Tiếp nhận các Nghị quyết, Quyết định và các văn bản khác từ Hội đồng quản trị và Ban điều hành.

Ông Phan Trung Dũng có trách nhiệm kiểm tra, kiểm soát các Nghị quyết, Quyết định và các văn bản khác của Hội đồng quản trị, Ban điều hành liên quan đến các hoạt động tài chính đến tháng 05/2020.

Ông Từ Xuân Lâm có trách nhiệm kiểm tra, kiểm soát các Nghị quyết, Quyết định và các văn bản khác của Hội đồng quản trị, Ban điều hành liên quan đến các hoạt động tài chính từ tháng 09/2020.

Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân có trách nhiệm kiểm tra, kiểm soát các Nghị quyết, Quyết định và các văn bản khác của Hội đồng quản trị, Ban điều hành liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

## **II. Kết quả giám sát tình hình hoạt động của HĐQT, Ban lãnh đạo và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty**

Thông qua hoạt động giám sát của mình, Ban Kiểm soát đánh giá trong năm qua hoạt động của Công ty đã được đảm bảo phát triển an toàn bền vững và tuân thủ theo đúng Pháp luật, triển khai thực hiện theo đúng các Nghị quyết của Đại hội Cổ đông và Hội đồng quản trị.

Đối với các dự án còn tồn đọng năm 2019 tiếp tục triển khai trong năm 2020: dự án xây dựng nhà máy chế biến mủ cao su tại Nghĩa Trung hoàn thiện hồ sơ cho kiểm toán độc lập để ban hành chứng thư kiểm toán 09/09 gói thầu; dự án trồng chuối cây mô công nghệ cao 269.91ha tại xã Minh Lập đã trồng, khai thác được 175ha số còn lại đang xử lý đất dự kiến trồng năm 2021; dự án điện năng lượng mặt trời và sân Golf nghỉ dưỡng đang tiếp tục là dự án trọng điểm của năm 2020.

Năm 2020, Hội đồng quản trị đã tổ chức 25 cuộc họp xin ý kiến thông qua và đưa ra 20 Nghị quyết và 36 quyết định về các vấn đề sau: thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, thay đổi thành viên Ban kiểm soát; về tạm ngưng hoạt động Nhà máy chế biến Tham Rót; về các dự án lớn (trại chăn nuôi heo; khai thác mỏ đá; dự án khu nghỉ dưỡng; cụm khu công nghiệp đô thị dịch vụ);

Trong năm 2020, có 06 dự án trọng điểm về đầu tư đó là: (1) xây dựng 04 cụm công nghiệp 280ha tại xã Minh Thắng (đã có văn bản xin chủ trương đầu tư, đang chờ ý kiến đề xuất của UBND huyện Chơn Thành lên Sở công thương); (2) xây dựng khu dân cư 17ha (tại xã Minh Lập (đang phối hợp với Sở xây dựng đầu tư các bước pháp lý về lập quy hoạch 1/500); (3) đầu tư dự án sân Golf kết hợp khu nghỉ dưỡng 243ha tại Minh Thắng (đang trong quá trình tìm kiếm kêu gọi sự đầu tư của các nhà đầu tư có tiềm năng vì đây là dự án chiếm lượng vốn đầu tư lớn rất cần sự chuẩn bị cho dự án tiến hành thuận lợi); (4) đầu tư 02 trại chăn nuôi heo 30ha tại Nghĩa Trung (đã nộp hồ sơ đề xuất dự án, Sở Kế hoạch đầu tư đã chủ trì khảo sát vị trí và đang chờ ý kiến góp ý của các Sở ngành); (5) đầu tư khai thác mỏ đá xây dựng 37ha tại Bù Đốp (đã nộp hồ sơ bổ sung quy hoạch khoáng sản, Sở xây dựng đang chờ chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy); (6) chuyển 431ha cao su kinh doanh không hiệu quả sang thực hiện dự án điện năng lượng mặt trời tại xã Lộc Thạnh (đang tiếp tục thực hiện các bước pháp lý theo hướng dẫn của Sở ngành và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Tỉnh)

Việc thoái vốn tại dự án BOT QL13 An Lộc - Hoa Lư đến 31/12/2020 còn nợ phải thu 31.344.000.000 đồng.

Hoàn tất việc lập hồ sơ đăng ký niêm yết chứng khoán của Công ty tại sàn giao dịch Upcom Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, được Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận theo Quyết định số 578/QĐ-SGDHN ngày 22 tháng 10 năm 2020.

Việc chi trả tiền lương và thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát thực hiện đúng quy định pháp luật và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Kết quả năm 2020 hoạt động chế biến, kiểm nghiệm mủ thực hiện theo đúng quy trình kỹ thuật, quản lý theo chất lượng ISO 9001:2015, đảm bảo Mủ thành phẩm đạt tiêu chuẩn mủ cao su Việt Nam TCVN 3769 : 2016. Tổng sản lượng mủ chế biến: sản lượng chế biến đại điền: 5.324 tấn/5.125 tấn, đạt 104% và sản lượng chế biến tiểu điền: 1.576 tấn/3.300 tấn, đạt 48% (do tạm dừng việc thu mua mủ tiểu điền)

3300  
CỘI  
CỔ  
CA  
SÔI  
THAI

### Các chỉ tiêu tài chính (triệu đồng):

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2020	Kết quả thực hiện năm 2020	So với kế hoạch (%)
1. Tổng doanh thu	311.900	307.314	98.52%
- Doanh thu hoạt động kinh doanh	259.900	261.364	101.00%
- Doanh thu hoạt động tài chính	2.000	10.540	527.00%
- Doanh thu khác	50.000	35.410	70.82%
2. Lợi nhuận trước thuế	39.165	42.271	108.00%
3. Lợi nhuận sau thuế		34.136	
4. Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN	20.000	24.273	121.00%
5. Tỷ suất LNST/Vốn chủ sở hữu	0.040	0,042	105.00%

### III. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2020:

Ban Kiểm soát đã nhận được Báo cáo tài chính 9 tháng và năm 2020 của Công ty, trên cơ sở kiểm tra số liệu và giải trình chi tiết của Ban lãnh đạo Công ty, Ban Kiểm soát xác nhận một số vấn đề sau:

Số liệu báo cáo tài chính quý năm 2020 đã phản ánh một cách trung thực và hợp lý trên khía cạnh trọng yếu tính hình tài chính, kế toán của Công ty;

Báo cáo tài chính được lập đầy đủ, kịp thời, các thông tin về tình hình tài chính được công bố và thuyết minh bằng bảng thuyết minh một cách rõ ràng đáp ứng được yêu cầu của các cơ quan hữu quan và nhà đầu tư.

Ý kiến của kiểm toán viên là ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu trong đoạn “cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”; Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của công ty, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ lập phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Phần ý kiến kiểm toán ngoại trừ “Khoản phải thu Công ty TNHH Trung Nam Hậu Giang công ty chưa lập dự phòng với số tiền ước tính: 12.566.264.110VNĐ cũng như chưa tính lãi trả chậm (nếu có); Công ty ghi nhận khoản tiền đặt cọc, ghi nhận chi phí liên quan và lợi nhuận tương ứng cho hợp đồng chuyển nhượng quyền thuê đất KCN Becamex-Bình Phước chưa phù hợp chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam”

**Tình hình tài chính của công ty năm 2020:**

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2019
<b>1. Cơ cấu tài sản</b>			
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	21,02	21,47
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	78,98	78,53
<b>2. Cơ cấu vốn</b>			
Tổng nợ phải trả/Nguồn vốn	%	19,06	20,95
Vốn chủ sở hữu/Nguồn vốn	%	80,94	79,05
<b>3. Khả năng thanh toán</b>			
Khả năng thanh toán nhanh (= (Tiền và các khoản tương đương tiền+Các khoản phải thu+Đầu tư ngắn hạn)/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,21	1,45
Khả năng thanh toán hiện hành (= tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,35	1,81
<b>4. Tỷ suất sinh lời</b>			
Lợi nhuận ST/Doanh thu thuần	%	13,06	10,76
Lợi nhuận ST/Vốn chủ sở hữu	%	4,19	4,15
Lợi nhuận ST/Tổng tài sản	%	3,39	3,24

**Về cơ cấu tài sản:**

Tổng tài sản năm 2020 là 1.005 tỷ đồng so với 1.042 tỷ đồng năm 2019 đã giảm 37 tỷ đồng chiếm 3,55% so với cùng kì năm trước, nguyên nhân là do giảm vườn cây già thanh lý, trích khấu hao tài sản theo quy định và giảm lượng thành phẩm tồn kho.

**Về cơ cấu vốn:**

Tổng nợ phải trả năm 2020 là 191 tỷ đồng so với 218 tỷ đồng năm 2019 giảm 27 tỷ đồng chiếm 12,38%, trong đó nợ ngắn hạn năm 2020 là 156 tỷ đồng so với 137 tỷ đồng năm 2019 tăng 19 tỷ đồng chiếm 13,87% do tăng quỹ phúc lợi, tăng nộp ngân sách Nhà nước và phải trả nhân viên; phần nợ dài hạn là 35 tỷ đồng so với 81 tỷ đồng năm 2019 giảm 46 tỷ đồng chiếm 56,79% là do giảm khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn.

004  
 3 TY  
 HAN  
 SU  
 3 DE  
 T.BK

Nguồn vốn chủ sở hữu là 813,961 tỷ đồng chiếm 80.81% trong tổng nguồn vốn.

Ban kiểm soát nhận thấy tổng nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu năm 2020 là 23,55% so với tỉ lệ năm 2019 là 26,55% đã giảm 3% là do Công ty cơ cấu lại nguồn vốn, giảm vay dài hạn và thuê tài chính.

#### ***Về khả năng thanh toán:***

Khả năng thanh toán nhanh là 1,21 lần và khả năng thanh toán hiện hành 1,35 lần cho thấy Công ty có đủ khả năng tài chính để thanh toán các khoản nợ đến hạn.

#### **IV. Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2020 :**

##### **1. Thực hiện nghị quyết về kế hoạch kinh doanh năm 2020:**

Năm 2020, việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh đã đề ra đều hoàn thành vượt mức (theo báo cáo số liệu phần kết quả giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và hoạt động của Ban lãnh đạo); cố tức dự kiến chi trả 130 đồng cho một cổ phiếu đạt 1,30%.

##### **2. Thực hiện nghị quyết về lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020**

Theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán Chuẩn Việt thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020.

##### **3. Thực hiện nghị quyết về tiền lương và trích thù lao của hội đồng quản trị và Ban kiểm soát kiêm nhiệm năm 2020:**

Doanh thu và lợi nhuận thực hiện trong năm 2020 đạt kế hoạch nên việc trích thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị và kiểm soát viên kiêm nhiệm sẽ được thực hiện theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2020:

Quỹ lương của người quản lý chuyên trách đại diện vốn Nhà nước và không đại diện vốn Nhà nước: 1.686.240.000 đồng

Quỹ lương của Trưởng ban kiểm soát: 336.000.000 đồng.

Quỹ thù lao của người quản lý và của Kiểm soát viên không chuyên trách: 323.250.000 đồng

#### **IV. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị và cổ đông:**



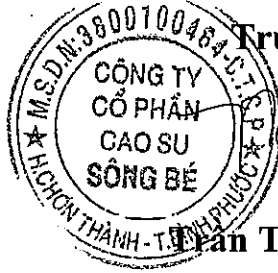
Ban Kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp thường kỳ của Hội đồng quản trị tổ chức trong năm và được cung cấp đầy đủ và kịp thời các thông tin, tài liệu, biên bản... liên quan đến nội dung các cuộc họp.

Ban Kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của mình trong việc phối hợp với Hội đồng quản trị và Ban Lãnh đạo Công ty. Lãnh đạo Công ty cũng đã thực hiện nghiêm túc việc cung cấp thông tin và tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát được tiếp cận với tài liệu để kiểm tra tính sát thực của thông tin.

Trong năm, Ban Kiểm soát đã thực hiện đúng vai trò kiểm tra, giám sát đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ hoạt động và tổ chức của Công ty và các nghị quyết mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra./.

**T/M Ban Kiểm soát**

**Trưởng ban**



**Đan Thị Ngọc Liên**





Số: 01/TT-CSSB-HĐQT

Chon Thành, ngày 08 tháng 04 năm 2021

## TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020  
Của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021  
Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ vào luật chứng khoán 54/2019 -QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 53/QĐ-CSSB-HĐQT ngày 25/11/2019 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé;

Căn cứ vào Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUS).

Thực hiện điểm e khoản 2 Điều 138 Luật Doanh nghiệp và Điều 23 Quyết định số 53/QĐ-CSSB-HĐQT: Đại hội đồng cổ đông có quyền " thông qua Báo cáo tài chính hằng năm ".

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 được kiểm toán của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé như sau:

**1. Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán, gồm:**

- Bảng cân đối kế toán - Mẫu số B01-DN.
- Báo cáo kết quả kinh doanh - Mẫu số B02-DN.
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ - Mẫu số B03-DN.
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính - Mẫu số B09-DN.

(Kèm theo Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán)

**2. Một số chỉ tiêu chính của Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán:**

Chỉ tiêu	Mã số	31/12/2020	01/01/2020
I. Tổng tài sản	270-BCĐKT	1.005.641.495.382	1.042.861.437.877

Chỉ tiêu	Mã số	31/12/2021	01/01/2020
1. Tài sản ngắn hạn	100-BCĐKT	211.357.643.592	223.912.928.113
2. Tài sản dài hạn	200-BCĐKT	794.283.851.790	818.948.509.764
<b>II. Tổng nguồn vốn</b>	440-BCĐKT	<b>1.005.641.495.382</b>	<b>1.042.861.437.877</b>
1. Nợ phải trả	300-BCĐKT	191.679.575.382	218.552.249.150
1.1. Nợ ngắn hạn	310-BCĐKT	156.134.810.284	137.337.484.052
Trong đó: Nợ quá hạn		0,00	0,00
1.2. Nợ dài hạn	330-BCĐKT	35.544.765.098	81.214.765.098
2. Vốn Chủ sở hữu	400-BCĐKT	813.961.926.000	813.961.926.000
1. Vốn góp của chủ sở hữu	410-BCĐKT	813.961.926.000	813.961.926.000
<b>III. Kết quả kinh doanh</b>		<b>Năm 2020</b>	<b>2019</b>
1. Tổng doanh thu	Triệu đồng	307.324.160.017	370.883.601.326
- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10-BCKQKD	261.363.805.965	313.874.993.663
- Doanh thu hoạt động tài chính	21-BCKQKD	10.549.988.133	9.240.094.783
- Thu nhập khác	31-BCKQKD	35.410.365.919	47.768.512.880
2. Tổng chi phí		265.053.193.975	328.187.249.607
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	50-BCKQKD	42.270.966.042	42.696.351.719
4. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	60-BCKQKD	34.135.961.561	33.787.071.281

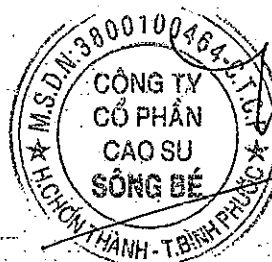
Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Quý cổ đông;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



*Chái Công Cầu*

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CAO SU SÔNG BÉ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *02*/TTr-CSSB-HĐQT

Chon Thành, ngày *08* tháng 04 năm 2021

### **TỜ TRÌNH**

**Về việc thông qua phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ,  
mức cổ tức năm 2020 của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021  
Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2014/QH14 được Quốc Hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán 54/2019/QH14 Quốc Hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 53/QĐ-CSSB-HĐQT ngày 25/11/2019 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé;

Căn cứ Công văn số 1063/ UBND-TH ngày 05/04/2021 của UBND tỉnh về việc kết quả phân phối lợi nhuận năm 2020 của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé;

Thực hiện điểm e khoản 3 Điều 139 Luật Doanh nghiệp và Điều 23 Quyết định số 53/QĐ-CSSB-HĐQT: Đại hội đồng cổ đông có quyền "*Phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, mức cổ tức đối với mỗi cổ phần hằng năm*".

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, mức cổ tức năm 2020 của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé như sau:

Đơn vị tính: đồng

<b>Các chỉ tiêu</b>	<b>Số tiền</b>
1. Vốn điều lệ (theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cấp ngày 08/8/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp, gồm 81.396.192 cổ phần), trong đó:	813.961.920.000
a) <i>Vốn Nhà nước (79.242.696 cổ phần, chiếm 97,354%):</i>	<i>792.426.960.000</i>
b) <i>Vốn Nhà đầu tư (2.153.496 cổ phần, chiếm 2,646%):</i>	<i>21.534.960.000</i>
2. Phân phối lợi nhuận còn lại sau thuế thu nhập doanh nghiệp (theo Báo cáo kiểm toán độc lập năm 2020):	34.135.961.561
a) Quỹ khen thưởng và phúc lợi của người lao động (Trích 03 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động theo khoản 1 Điều 18 Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội):	23.301.676.000

Các chỉ tiêu	Số tiền
b) Quỹ thưởng của người quản lý công ty (Trích 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý công ty theo khoản 2 Điều 18 Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội):	252.780.000
c) Trả cổ tức (theo Điều 135 Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 06 năm 2020, gồm:	10.581.505.561
- Trả cổ tức vốn Nhà nước nộp ngân sách tính chiếm 97,354%	10.301.551.065
- Trả cổ tức vốn Nhà đầu tư chiếm 2,646%	279.954.496
e) Mức trả cổ tức:	130 đồng/cổ phiếu

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Quý cổ đông;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Thái Công Cần**

CÔNG TY CỔ PHẦN  
CAO SU SÔNG BÉ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 03 /TTr-CSSB-HĐQT

Chon Thành, ngày 08 tháng 04 năm 2021

## TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021  
của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021  
Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2014/QH14 được Quốc Hội Nước  
CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ tài chính về  
việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số 53/QĐ-CSSB-HĐQT ngày 25/11/2019 của Hội đồng  
quản trị Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt  
động của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé;

Thực hiện điểm m khoản 2 Điều 138 Luật Doanh nghiệp và Điều 22 Quyết  
định số 53/QĐ-CSSB-HĐQT: Đại hội đồng cổ đông có quyền "*phê duyệt danh  
sách Công ty kiểm toán độc lập*".

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua lựa chọn công  
ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé  
như sau:

### Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt

- Địa chỉ: Số 33 Phan Văn Khỏe, Phường 13, Quận 5, TP.Hồ Chí Minh.
- Mã số thuế: 0303128175.
- Điện thoại: 028 39990091; Fax: 028 39990090.

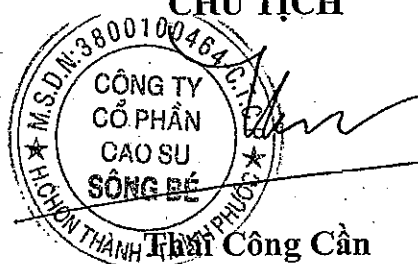
Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

#### Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Quý cổ đông;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH







**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CAO SU SÔNG BÉ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/TTr-CSSB-HĐQT

Chon Thành, ngày ..08 tháng 04 năm 2021

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021**  
**của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021  
Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ vào luật chứng khoán 54/2019-QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 53/QĐ-CSSB-HĐQT ngày 25/11/2019 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé;

Căn cứ Công văn số 4596/UBND-TH ngày 15/12/2020 của UBND tỉnh về việc ý kiến về kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển năm 2021 của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé;

Thực hiện điểm a khoản 3 Điều 139 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 và Điều 23 Quyết định số 53/QĐ-CSSB-HĐQT: Đại hội đồng cổ đông có quyền thông qua "Kế hoạch sản xuất kinh doanh hằng năm của Công ty".

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2021
<b>I. Sản lượng</b>	<b>x</b>	<b>x</b>
<b>1. Sản lượng sản xuất chủ yếu</b>	<b>x</b>	<b>x</b>
a) Diện tích vườn cây cao su	ha	4.481,97
- Vườn cây cao su sản xuất kinh doanh	ha	3.752,10
- Vườn cây cao su trồng mới tái canh	ha	0,00
- Chăm sóc vườn cây cao su kiến thiết cơ bản	ha	729,87
b) Sản lượng mủ cao su SVR3L	x	x
- Mủ cao su SVR3L tồn kho đầu năm	tấn	800,80
- Mủ cao su SVR3L công ty sản xuất	tấn	5.010
- Mủ cao su SVR3L chế biến trong năm	tấn	5.010

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2021
- Mủ cao su SVR3L tồn kho cuối năm	tấn	410,80
<b>2. Sản lượng sản phẩm tiêu thụ chủ yếu</b>	<b>tấn</b>	<b>5.400,00</b>
a) Mủ cao su SVR3L bán trong nước	tấn	5.400,00
b) Mủ cao su SVR3L bán xuất khẩu	tấn	0,00
<b>3. Giá thành đơn vị sản phẩm chủ yếu</b>	<b>x</b>	<b>x</b>
a) Giá thành toàn bộ mủ SVR3L đại điền	đồng/tấn	31.500.000
<b>4. Giá bán các sản phẩm chủ yếu</b>	<b>x</b>	<b>x</b>
a) Giá bán bình quân mủ SVR3L trong nước	đồng/tấn	33.000.000
b) Giá bán bình quân mủ SVR3L xuất khẩu	đồng/tấn	0
<b>II. Kết quả kinh doanh</b>	<b>x</b>	<b>x</b>
<b>1. Tổng doanh thu</b>	<b>triệu đồng</b>	<b>240.000</b>
a) Doanh thu mủ cao su	triệu đồng	190.000
b) Thu nhập hoạt động khác	triệu đồng	50.000
<b>2. Tổng chi phí</b>	<b>triệu đồng</b>	<b>200.000</b>
a) Chi phí mủ cao su	triệu đồng	182.000
b) Chi phí hoạt động khác	triệu đồng	18.000
<b>3. Lãi trước thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>triệu đồng</b>	<b>40.000</b>
a) Lãi kinh doanh mủ cao su	triệu đồng	8.000
b) Lãi hoạt động khác	triệu đồng	32.000
<b>4. Thuế và các khoản nộp ngân sách</b>	<b>triệu đồng</b>	<b>22.000</b>
a) Thuế giá trị gia tăng	triệu đồng	6.000
b) Thuế thu nhập doanh nghiệp	triệu đồng	8.000
c) Các khoản thuế, phí phải nộp khác	triệu đồng	1.000
d) Cổ tức vốn nhà nước nộp ngân sách	triệu đồng	7.000
<b>5. Vốn điều lệ</b>	<b>triệu đồng</b>	<b>813.962</b>
<b>6. Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn điều lệ</b>	<b>hệ số</b>	<b>0,049</b>

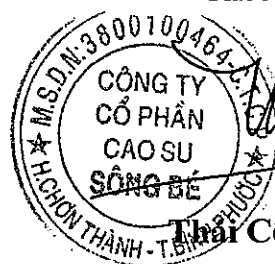
Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Quý cổ đông;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Thái Công Cần**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CAO SU SÔNG BÉ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05 /TTr-CSSB-HĐQT

Chon Thành, ngày 08 tháng 04 năm 2021

## **TỜ TRÌNH**

**Về việc thông qua Báo cáo về tiền lương, thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2020 và kế hoạch năm 2021**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021  
Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2014/QH14 được Quốc Hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 53/QĐ-CSSB-HĐQT ngày 25/11/2019 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé;

Thực hiện điểm k khoản 2 Điều 138 Luật Doanh nghiệp và Điều 22 Quyết định số 53/QĐ-CSSB-HĐQT: Đại hội đồng cổ đông có quyền "*Quyết định tổng mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác của HĐQT, BKS*".

Căn cứ Công văn số 950/UBND-KGVX ngày 24/03/2021 của UBND tỉnh Bình Phước về việc tiếp nhận quỹ tiền lương thực hiện năm 2020 và kế hoạch lao động, tiền lương năm 2021 của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo về tiền lương, thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2020 và kế hoạch năm 2021, như sau:

### **1. Tiền lương, thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát Công ty năm 2020:**

*\* Quỹ lương của người quản lý chuyên trách đại diện vốn nhà nước:*

- Lợi nhuận 3,524 tỷ < 50 tỷ. Căn cứ khoản 1 điều 13 thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 mức tiền lương thực hiện bằng mức lương cơ bản.

- Quỹ lương :  $36.000.000 * 1,92 * 12 = 829.440.000$  đồng (1)

*\* Quỹ lương của người quản lý chuyên trách không đại diện vốn nhà nước:*

- Mức lương bình quân thực hiện: trên cơ sở cân đối với tiền lương người đại diện vốn nhà nước, xác định tiền lương cụ thể như sau :

+ Phó Tổng giám đốc : 28.000.000 đ/tháng.

+ Thành viên HĐQT : 28.000.000 đ/tháng.

+ Kế toán trưởng : 28.000.000 đ/tháng.

Mức lương bình quân thực hiện :



$(28.000.000 \times 2,5) / 2,5 = 28.000.000$  đồng.

Căn cứ điểm b khoản 2 điều 15 thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH, Công ty chọn mức tiền lương bình quân thực hiện được tính thêm 2%:

$28.000.000 \times 2\% = 560.000$  đồng.

- Quỹ lương thực hiện:  $(28.000.000 + 560.000) \times 12 \times 2,5 = 856.800.000$  đồng (2)

- Quỹ thù lao:

+ Mức lương bình quân của người quản lý Công ty chuyên trách :

$(36.000.000 \times 1,92 + 28.000.000 \times 2,5) / 4,42 = 31.475.113$  đồng/tháng.

+ Mức thù lao thực hiện :  $31.475.113 \times 20\% = 6.295.023$  đồng/tháng.

Quỹ thù lao :  $6.295.023 \times 2,5 \times 12 = 188.850.679$  đồng (3)

\* *Quỹ lương của người quản lý chuyên trách không đại diện vốn nhà nước (Trưởng Ban Kiểm soát):*

- Quỹ lương thực hiện của Trưởng Ban Kiểm soát:

$28.000.000 \times 12 = 336.000.000$  đồng (4)

- Quỹ thù lao của Ban kiểm soát :

Mức thù lao bình quân thực hiện của kiểm soát viên kiêm nhiệm:

$28.000.000 \times 20\% = 5.600.000$  đồng

Quỹ thù lao của Ban kiểm soát :

$5.600.000 \times 2 \times 12 = 134.400.000$  đồng (5)

\* **Tổng Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện của người quản lý chuyên trách và ban kiểm soát năm 2020:** (1) + (2) + (3) + (4) + (5) = 2.345.490.679 đ

## **2. Kế hoạch tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2021:**

### **2.1. Các chỉ tiêu xác định tiền lương bình quân:**

\* Kế hoạch:

- Tổng doanh thu: 240.000.000.000 đồng.

- Tổng chi phí chưa có lương: đồng.

- Tổng sản phẩm: 5.377,66 tấn.

- Lao động thực tế sử dụng bình quân: 1.105 người.

- Số viên chức quản lý chuyên trách : 6 người.

Trong đó:

+ Người đại diện vốn nhà nước 2 người.

+ Không đại diện vốn nhà nước 3 người.

+ Trưởng ban kiểm soát : 1 người.

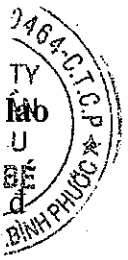
- Lợi nhuận kế hoạch : 8.000.000.000 đồng.

### **2. Xác định quỹ lương kế hoạch năm 2021:**

\* Quỹ lương của người quản lý chuyên trách đại diện vốn nhà nước:

- Lợi nhuận 8 tỷ < 50 tỷ. Căn cứ khoản 1 điều 13 thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 chọn mức lương bình quân kế hoạch bằng mức lương cơ bản.

- Quỹ lương :  $36.000.000 * 2 * 12 = 864.000.000$  đồng.
- \* Quỹ lương của người quản lý chuyên trách không đại diện vốn nhà nước:
- Mức lương bình quân kế hoạch : trên cơ sở cân đối với tiền lương người đại diện vốn nhà nước, xác định tiền lương cụ thể như sau : 28.000.000 đ.
- Quỹ lương :  $28.000.000 * 3 * 12 = 1.008.000.000$  đồng.
- \* Quỹ thù lao của người quản lý công ty chuyên trách kiêm nhiệm chức danh thành viên HĐQT:
- Mức lương bình quân kế hoạch của người quản lý Công ty chuyên trách :
- $(36.000.000 * 2 + 28.000.000 * 3) / 5 = 31.200.000$  đồng/tháng.
- Mức thù lao bình quân kế hoạch:  $31.200.000 * 20\% = 6.240.000$  đồng/tháng.
- Quỹ thù lao :  $6.240.000 * 3 * 12 = 224.640.000$  đồng.
- \* Quỹ Lương, thù lao của Ban kiểm soát :
- + Mức lương bình quân kế hoạch của Trưởng ban Kiểm soát: 28.000.000 đồng/tháng.
- + Mức thù lao bình quân kế hoạch của kiểm soát viên kiêm nhiệm:
- $28.000.000 * 20\% = 5.600.000$  đồng.
- Quỹ tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát :
- $28.000.000 * 12 + 5.600.000 * 2 * 12 = 470.400.000$  đồng
- \* **Quỹ lương của người quản lý chuyên trách và quỹ tiền lương, thù lao của ban kiểm soát:**
- $864.000.000 + 1.008.000.000 + 224.640.000 + 470.400.000 = 2.567.040.000$  đ



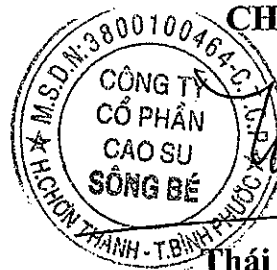
Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

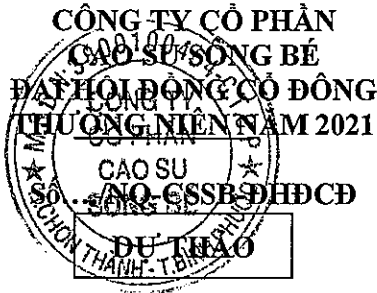
Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Quý cổ đông;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Thái Công Cần**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Chơn Thành, ngày ..... tháng 04 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021  
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU SÔNG BÉ**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2014/QH14 được Quốc Hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số 53/QĐ-CSSB-HĐQT ngày 25/11/2019 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé số /BB-ĐHĐCĐ ngày 29/04/2021.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé được tổ chức vào lúc 14h...ngày 29/04/2021, tại Hội trường Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé, Quốc lộ 14 xã Minh Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước. với sự tham dự của ..... Cổ đông, tương ứng với 81.396.192 cổ phần, chiếm 100% vốn Điều lệ Công ty Cổ phần cao su Sông Bé, Đại hội đã thảo luận và thông qua các nội dung sau đây

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1:** Chấp thuận Báo cáo tình hình hoạt động SXKD năm 2020 gồm các chỉ tiêu chính sau:

- Tổng sản lượng mù chế biến: 6.900 tấn/8.425 tấn, đạt 81,89%

**Trong đó:**

+ Sản lượng chế biến mù đại điền: 5.324 tấn/5.125 tấn đạt 104% so với kế hoạch.

+ sản lượng mù chế biến tiểu điền: 1.576 tấn/3.300 tấn đạt 47.75% so với kế hoạch.

- Sản lượng mủ tiêu thụ: 7.520 tấn/8.000 đạt 94% so với kế hoạch.
- Giá bán bình quân 33,31 triệu đồng/tấn mủ SVR đạt 104,09% so với kế hoạch.
- Tổng doanh thu: 307,324 tỷ đồng/ 300 tỷ đồng đạt 102,44% so với kế hoạch.
- Tổng lợi nhuận trước thuế đạt 42,27 tỷ đồng (đạt 105,67% so với kế hoạch 40 tỷ đồng).
- Tổng thuế và các khoản đã nộp ngân sách 30,42 tỷ đồng (đạt 152,1% so với kế hoạch 20 tỷ đồng).

Tỷ lệ biểu quyết:

Tán thành:	Cổ phần	Tỷ lệ %
Không tán thành	Cổ phần	Tỷ lệ %
Không có ý kiến khác	Cổ phần	Tỷ lệ %

**Điều 2.** Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2020 và Kế hoạch hoạt động năm 2021 của Hội đồng quản trị.

Tỷ lệ biểu quyết:

Tán thành:	Cổ phần	Tỷ lệ %
Không tán thành	Cổ phần	Tỷ lệ %
Không có ý kiến khác	Cổ phần	Tỷ lệ %

**Điều 3.** Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020

Tỷ lệ biểu quyết:

Tán thành:	Cổ phần	Tỷ lệ %
Không tán thành	Cổ phần	Tỷ lệ %
Không có ý kiến khác	Cổ phần	Tỷ lệ %

**Điều 4.** Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán bởi Công ty Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUS) với Tổng Tài sản là 1.005.641,49 triệu đồng; tổng nợ phải trả 1.005.641,49 triệu đồng và vốn Chủ sở hữu là 813.961,920 triệu đồng theo tờ trình số ...../TTr- CSSB-HDQT ngày 08/04/2021 của Hội đồng quản trị.

Tỷ lệ biểu quyết:

Tán thành:	Cổ phần	Tỷ lệ %
Không tán thành	Cổ phần	Tỷ lệ %
Không có ý kiến khác	Cổ phần	Tỷ lệ %

**Điều 5.** Thông qua việc phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2020 tờ trình số ...../TTr-CSSB-HDQT ngày 08/04/2021 của Hội đồng quản trị như sau:

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Lợi nhuận còn lại sau thuế thu nhập doanh nghiệp	34.135.961.561
1.1	) Quỹ khen thưởng và phúc lợi của người lao động (Trích 03 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động theo khoản 1 Điều 18 Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội)	23.301.676.000
1.2	Quỹ thưởng của người quản lý công ty (Trích 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý công ty theo khoản 2 Điều 18 Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội)	252.780.000
1.3	Trả cổ tức (theo Điều 135 Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 06 năm 2020), gồm:	10.581.505.561
	- Trả cổ tức vốn Nhà đầu tư chiếm 2,646%	279.954.496
1.4	Mức trả cổ tức	130 đồng/cổ phiếu

Tỷ lệ biểu quyết:

Tán thành:	Cổ phần	Tỷ lệ %
Không tán thành	Cổ phần	Tỷ lệ %
Không có ý kiến khác	Cổ phần	Tỷ lệ %

**Điều 6.** Thông qua lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.

Thông qua đề xuất lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt theo Tờ trình số ...../TTr-CSSB-HĐQT và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé chọn Công ty kiểm toán theo tờ trình, để Tổng giám đốc ký Hợp đồng kiểm toán với Công ty kiểm toán.

Tỷ lệ biểu quyết:

Tán thành:	Cổ phần	Tỷ lệ %
Không tán thành	Cổ phần	Tỷ lệ %
Không có ý kiến khác	Cổ phần	Tỷ lệ %

**Điều 7.** Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 theo tờ trình số ...../TTr-CSSB-HĐQT ngày 04/06/2020 của Hội đồng quản trị với các chỉ tiêu chủ yếu sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2021
1	Diện tích vườn cây kinh doanh	ha	3.681,83
2	Diện tích vườn cây KTCB	ha	729,90

001004  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
CAO SU  
SÔNG BÉ  
THÀNH - TP



3	Tổng Sản lượng chế biến đại điền	tấn	5.010
4	Sản lượng tiêu thụ	tấn	5.400
5	Giá bán bình quân	trđ/tấn	33
6	Giá thành bình quân đại điền	trđ/tấn	31,5
7	Tổng doanh thu	trđ	240.000
8	Lợi nhuận trước thuế	trđ	40
9	Thu nhập bình quân/người/tháng	trđ	7
10	Tổng doanh thu	trđ	308.000
11	Thu nhập bình quân/người/tháng	trđ	7
12	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ vốn điều lệ	Hệ số	0,049

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chỉ đạo và quyết định tất cả các vấn đề phát sinh liên quan trong quá trình triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty cổ phần Cao Sông Bé đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Tỷ lệ biểu quyết:

Tán thành:	Cổ phần	Tỷ lệ %
Không tán thành	Cổ phần	Tỷ lệ %
Không có ý kiến khác	Cổ phần	Tỷ lệ %

**Điều 8.** Thông qua Báo cáo thù lao HĐQT, BKS năm 2020 và kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2020 theo tờ trình số ...../TTr-CSSB-HĐQT ngày 08/04/2021 của Hội đồng quản trị như sau:

- Tổng quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm trong năm 2020 là: **2.345.490.679 đồng.**

- Đề xuất Quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020 là: 2.567 triệu đồng.

Tỷ lệ biểu quyết:

Đồng ý:	Cổ phần	Tỷ lệ %
Không đồng ý	Cổ phần	Tỷ lệ %
Không có ý kiến khác	Cổ phần	Tỷ lệ %

**Điều 9: Điều khoản thi hành:**

Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và toàn thể cổ đông của Công ty cổ phần Cao su Sông Bé chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện theo thẩm quyền, chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cao su Sông Bé.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Cao su Sông Bé biểu quyết thông qua./.

*Nơi nhận:*

- UBCKNN;
- Sở giao dịch CK Hà Nội;
- Cổ đông Cty;
- HĐQT, BKS;
- Website Cty
- Lưu VP, thư ký

**TM ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
THƯỜNG NIÊN NĂM 2020  
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

Thái Công Cần





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Chơn Thành, ngày ..... tháng 04 năm 2021



**GIẤY XÁC NHẬN**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021  
Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé

**Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021**  
Địa chỉ: Quốc lộ 14, xã Minh Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

Tên cổ đông: ..... Mã cổ đông: .....

Tên người được ủy quyền (nếu có): .....

Số CMND/CCCD/ĐKKD: ..... Cấp ngày: ..... Tại: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

Quốc tịch: .....

Số cổ phần sở hữu ..... (Bằng chữ: .....) )

Số cổ phần ủy quyền ..... (Bằng chữ: .....) )

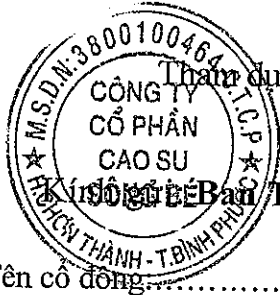
Xác nhận tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé.

**CỔ ĐÔNG (TM. CỔ ĐÔNG)**

(Ký ghi rõ họ tên hoặc ký tên đóng dấu)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**GIẤY ỦY QUYỀN**

Tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021  
Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé

**Kính gửi Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021**

Tên cổ đông: ..... Mã số: .....

Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức): .....

Các giấy tờ pháp lý cá nhân :Số CMND/Hộ chiếu/CCCD:.....; cấp ngày: .....; tại .....

Địa chỉ: .....

Quốc tịch:.....

Tổng số cổ phần sở hữu: ..... cổ phần (Bằng chữ: ..... cổ phần)

Nay Tôi ủy quyền cho:

Ông (Bà):.....

Số CMND/CCCD:.....; cấp ngày: .....; tại .....

Địa chỉ:.....

Quốc tịch:.....

Số cổ phần ủy quyền:..... cổ phần (Bằng chữ: ..... cổ phần).

Được quyền thay mặt Tôi tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Cao su Sông Bé tổ chức vào ngày **29/04/2021** và có quyền thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông liên quan đến số cổ phần được ủy quyền. Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ủy quyền đến khi kết thúc kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Cao su Sông Bé.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật./.

Ngày.....tháng 04 năm 2021

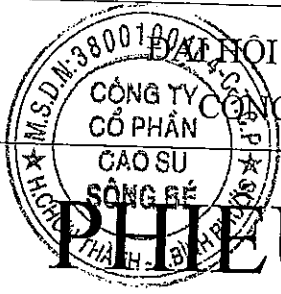
**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**NGƯỜI ỦY QUYỀN**

(Ký và ghi rõ họ tên)





ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU SÔNG BÉ

# PHIẾU BIỂU QUYẾT

Mã số cổ đông

**SBR.....**

TÊN CỔ ĐÔNG/ĐD CỔ ĐÔNG: Nguyễn Văn A

**Trong đó:**

Số cổ phần sở hữu : (1) ..... Cổ phần

Số cổ phần ủy quyền: (2) ..... Cổ phần

Số cổ phần đại diện : (3=1+2) ..... Cổ phần

*Phiếu biểu quyết này chỉ có giá trị trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 29/04/2021*



